

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12- TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 285/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Diễm

2. Bà Lê Thị Cẩm Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **716/2026/TLST-HNGĐ** ngày 28 tháng 5 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Võ Thị Ngọc L, sinh năm 1988**; địa chỉ: khu phố A, phường T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Phạm Hoàng A, sinh năm 1984; địa chỉ: khu phố A, phường T, tỉnh Tây Ninh. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Tổng Lê Chân.

Chị L và anh A vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2026 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn - **chị Võ Thị Ngọc L** trình bày:*

Về hôn nhân: chị và anh Phạm Hoàng A chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Chị và anh A chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau và sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị thấy vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu giải quyết cho được ly hôn với anh A

Về con chung: chị và anh A có với nhau 02 con chung tên là Phạm Ngọc T - sinh ngày 18/10/2012, Phạm Nhã Cát T1 - sinh ngày 28/8/2020. Hiện nay,

con chung đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Acấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày khai ngày 26/6/2026, tại Trại giam Tổng Lê Chân, bị đơn - anh Phạm Hoàng A trình bày:

Anh và chị L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Nay anh thấy vợ chồng không thể hàn gắn được nên đồng ý ly hôn với chị L

Về con chung: anh và chị Thảo có với nhau 02 con chung tên là Phạm Ngọc T - sinh ngày 18/10/2012, Phạm Nhã Cát T1 - sinh ngày 28/8/2020. Khi ly hôn, anh đồng ý giao 02 con chung chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Tây Ninh:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự. Những người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của BLTTDS. Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đúng theo quy định.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Ngọc L đối với anh Phạm Hoàng A.

Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc T - sinh ngày 18/10/2012, Phạm Nhã Cát T1 - sinh ngày 28/8/2020 cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh Tâm cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: chị L và anh A đều trình bày không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không xem xét giải quyết.

Án phí được tính theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Võ Thị Ngọc L và anh Phạm Hoàng A đã có lời khai và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh Ân.

[2] Về nội dung vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về hôn nhân: chị Võ Thị Ngọc L và anh Phạm Hoàng A tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh nên căn cứ Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

[2.2] Về xác định mâu thuẫn: Chị L trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau và sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh Acũng xác định anh và chị L có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Nay anh thấy vợ chồng không thể hàn gắn được nên đồng ý ly hôn với chị L. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của L đối với anh Ân.

[2.3] Về con chung: Chị L và anh Acó 02 con chung tên Phạm Ngọc T - sinh ngày 18/10/2012, Phạm Nhã Cát T1 - sinh ngày 28/8/2020. Hiện nay con chung đang sống chung với chị L. Chị L yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh Acấp dưỡng nuôi con. Anh Acũng đồng ý theo yêu cầu của chị L nên xét thấy cần giao 02 con chung cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh Acấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Acó quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.4] Về tài sản chung: Chị L và anh Akhông yêu cầu giải quyết.

[2.5] Về nợ chung: Chị L và anh Axác định không có nên không đặt ra giải quyết

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Tây Ninh.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011931 ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh. Anh Akhông phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của chị Võ Thị Ngọc L đối với anh Phạm Hoàng A.

Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Võ Thị Ngọc L và anh Phạm Hoàng A.

Về con chung: Giao cho chị Võ Thị Ngọc L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung tên là Phạm Ngọc T - sinh ngày 18/10/2012, Phạm Nhã Cát T1 - sinh ngày 28/8/2020. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh Acấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị L và anh A không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị L và anh A xác định không có nên không đặt ra giải quyết

2. Về án phí:

Chị Võ Thị Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007928 ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 thuộc Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 36 của Luật Thi hành án dân sự 2025; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật Thi hành án dân sự 2025.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Mai